**SỞ GD&ĐT LONG AN**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ**

**ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2015 - 2016 MÔN: ĐỊA LÝ - LỚP 10 *Thời gian làm bài: 45 phút***

**Câu 1: 2,0 điểm**

**Trình bày khái niệm và biểu hiện quy luật phi địa đới Câu 2: 4,0 điểm**

**1/ Trình bày cơ cấu dân số theo tuổi (2,0 điểm)**

**2/ Cho bảng số liệu:**

**DIỆN TÍCH, DÂN SỐ CÁC QUỐC GIA TRÊN THẾ GIỚI, NĂM 2015**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Các quốc gia** | **Diện tích (triệu km2)** | **Dân số (triệu người)** |
| **Hoa Kì** | **9,62** | **296,5** |
|  |  |  |
| **Liên Bang Nga** | **17,1** | **143** |
|  |  |  |
| **Nhật Bản** | **0,37** | **127,7** |
|  |  |  |
| **Việt Nam** | **0,33** | **83,3** |
|  |  |  |

**a/ Tính mật độ dân số các quốc gia (1,0 điểm)**

**b/ Nêu những nhân tố ảnh hưởng tới sự phân bố dân cư (1,0 điểm)**

**Câu 3: 4,0 điểm**

**1/ Trình bày vai trò và đặc điểm của ngành chăn nuôi (2,0 điểm)**

**2/ Cho bảng số liệu:**

**SẢN LƯỢNG LƯƠNG THỰC CỦA THẾ GIỚI, THỜI KÌ 1950 – 2003**

|  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Năm** | **1950** | **1970** | **1980** | **1990** | **2000** | **2003** |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **Sản lượng (triệu tấn)** | **676** | **1213** | **1561** | **1950** | **2060** | **2021** |
|  |  |  |  |  |  |  |

**a/ Vẽ biểu đồ cột thể hiện sản lượng lương thực thế giới qua các năm. (1,5 điểm)**

**b/ Nhận xét. (0,5 điểm)**

**SỞ GD&ĐT LONG AN**

**TRƯỜNG THPT NGUYỄN HỮU THỌ**

**ĐÁP ÁN ĐỀ THI HỌC KÌ I NĂM HỌC 2015 - 2016 MÔN: ĐỊA LÝ - LỚP 10**

**Câu 1**

* **Khái niệm quy luật phi địa đới: Là quy luật phân bố không phụ thuộc vào tính chất phân bố theo địa đới của các thành phần địa lí và cảnh quan (0,5 điểm)**
* **Biểu hiện của quy luật (mỗi ý 0,25 điểm)**

**- Quy luật đai cao**

* **Là sự thay đổi có quy luật của các thành phần tự nhiên theo độ cao địa hình.**
* **Nguyên nhân là do sự giảm nhanh của nhiệt độ theo độ cao, sự thay đổi độ ẩm, lượng mưa.**
* **Biểu hiện: Phân bố vành đai đất, thực vật theo độ cao.**

**- Quy luật địa ô**

* **Là sự thay đổi các thành phần tự nhiên và cảnh quan theo kinh độ.**
* **Nguyên nhân: Sự phân bố đất liền và biển, đại dương → khí hậu ở lục địa bị phân hóa từ đông sang tây. Núi chạy theo hướng kinh tuyến.**
* **Biểu hiện: Sự thay đổi thảm thực vật theo kinh độ.**

**Câu 2**

**1/ Cơ cấu dân số theo tuổi**

* **Cơ cấu dân số theo tuổi là tập hợp những nhóm người được sắp xếp theo những nhóm tuổi nhất định. (0,5 điểm)**
* **Ý nghĩa: Thể hiện tổng hợp tình hình sinh, tử, tuổi thọ, khả năng phát triển dân số và nguồn lao động của một nước. (0,5 điểm)**
* **Dân số được chia thành 3 nhóm tuổi chính: (0,5 điểm)**
* **Dưới tuổi lao động từ 0 - 14 tuổi.**
* **Trong tuổi lao động từ 15 - 59 tuổi (nam đến 64).**
* **Ngoài tuổi lao động trên 60 với nữ và 65 với nam.**
* **Tháp dân số là biểu đồ thể hiện dân số theo tuổi và giới tính. (0,5 điểm) 2/ Mật độ dân số và những nhân tố ảnh hưởng tới phân bố dân cư**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
|  |  | |
| **a/ Mật độ dân số (mỗi nước 0,25 điểm)** | |  |
|  |  |  |
| **Các quốc gia** |  | **Mật độ dân số (người/km2)** |
| **Hoa Kì** |  | **31** |
|  |  |  |
| **Liên Bang Nga** |  | **8** |
|  |  |  |
| **Nhật Bản** |  | **345** |
|  |  |  |
| **Việt Nam** |  | **252** |
|  |  |  |
| **b/ Các nhân tố ảnh hưởng (mỗi ý 0,5 điểm)** | |  |

* **Điều kiện kinh tế - xã hội: Phương thức sản xuất (tính chất nền kinh tế), trình độ phát triển kinh tế, lịch sử khai thác lãnh thổ, chuyển cư,...**
* **Điều kiện tự nhiên: Khí hậu, nước, địa hình, đất, khoáng sản,...**

**Câu 3**

**1/ Trình bày vai trò và đặc điểm của ngành chăn nuôi. (mỗi ý 0,25 điểm)**

**\* Vai trò:**

* **Cung cấp thực phẩm có dinh dưỡng cao cho con người.**
* **Cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp.**
* **Cung cấp hàng xuất khẩu, dược phẩm.**
* **Cung cấp sức kéo, phân bón cho ngành trồng trọt, tận dụng phụ phẩm của ngành trồng trọt.**

**\* Đặc điểm:**

* **Sự phát triển và phân bố ngành chăn nuôi phụ thuộc chặt chẽ vào nguồn thức ăn.**
* **Cơ sở thức ăn cho chăn nuôi có những tiến bộ vượt bậc nhờ những thành tựu khoa học - kỹ thuật: Đồng cỏ tự nhiên, thức ăn chế biến tổng hợp,...**
* **Trong nền nông nghiệp hiện đại chăn nuôi có nhiều thay đổi về hình thức: Chăn thả, chuồng trại và nửa chuồng trại, chăn nuôi công nghiệp và theo hướng chuyên môn hóa.**

**2/ Vẽ biểu đồ: Hình cột (1,0 điểm)**

* **Các dạng khác không chấm điểm.**
* **Thiếu 1 trong các ý sau (- 0,25 điểm trên 1 ý): Tên biểu đồ, chú giải, số liệu trên đầu cột, khoảng cách năm, đơn vị ở từng mũi tên, chia khoảng cách đều nhưng không ghi rõ số liệu ra …**

* **Chia khoảng cách đơn vị không đều không cho điểm.**
* **Nhận xét (0,5 điểm)**
* **Sản lượng lương thực của Thế giới tăng không liên tục (0,25 điểm)**
* **Giai đoạn 1950 – 2003: Tăng 1345 triệu tấn, giai đoạn 2000 – 2003: Giảm 39 triệu tấn (0,25 điểm)**